



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: No

LOI#: No

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TAM CHI
Last Middle First

Current Address: 363/2 QL15, PHƯỜNG TAM HÒA, TP/BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Date of Birth: 06/06/1936 Place of Birth: QUANG NAM, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd/LIEUTENANT - POLICE
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/02/1975 To 09/02/1980
Years: 05 Months: 04 Days:

3. SPONSOR'S NAME: THAN, NINH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>N/A</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/04/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN TAM CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ CHAY	06/04/1936	WIFE
NGUYỄN THỊ CUC	07/01/1962	Daughter
NGUYỄN TAM HOA	11/10/1965	Son
NGUYỄN THỊ CẨM LÊ	03/10/1967	Daughter
NGUYỄN TAM HOÀNH	05/24/1970	Son
NGUYỄN TAM LỘC	01/06/1972	Son
NGUYỄN THỊ THUY	05/02/1976	Daughter
NGUYỄN NGOC VINH	1962	Son in law
NGUYỄN NGOC CẨM XUÂN	1987	Niece

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: NO
LOI#: NO
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAM CHI
Last Middle First

Current Address: 363/2 QL 15 PHƯỜNG TAM HÒA, TP/BIÊN HÒA ĐỒNG NAI VIETNAM

Date of Birth: 06/06/1936 Place of Birth: QUANG NAM VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) 2nd / LIEUTENANT - POLICE
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/02/1975 To 09/02/1980
Years: 05 Months: 04 Days:

3. SPONSOR'S NAME: THAN, NINH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>AL/A</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/04/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN TAM CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI CHAY	06/04/1936	WIFE
NGUYEN THI CUC	07/01/1962	Daughter
NGUYEN TAM HOA	11/10/1965	Son
NGUYEN THI CAM LE	03/10/1967	Daughter
NGUYEN TAM HOANH	05/24/1970	Son
NGUYEN TAM LOC	01/06/1972	Son
NGUYEN THI THUY	05/08/1976	Daughter
NGUYEN NGOC VINH	1962	Son in law
NGUYEN NGOC CAM XUAN	1987	Niece

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN TAM CHI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06 06 1936
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): V
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 363/2 QL 15, PHƯỜNG TAM HOÀ, TP/BIÊN HOÀ
 (Dia chi tai Viet-Nam) TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) V No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 05/02/1975 To (Den): 09/02/1980

PLACE OF RE-EDUCATION: TẠI CẢI TẠO TỈNH ĐỒNG NAI
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): 2nd / LIEUTENANT - POLICE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
 Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
 IV Number (So ho so): No
 No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 09
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 363/2 QL 15, P. TAM HOÀ
TP/BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THÂN, VINH

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): V

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: THÂN, VINH [Signature]

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 04 04 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TAM CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ CHAY	06/04/1936	WIFE
NGUYỄN THỊ CÚC	07/01/1962	Daughter
NGUYỄN TAM HOÀ	11/10/1965	Son
NGUYỄN THỊ CẨM LÊ	03/10/1967	Daughter
NGUYỄN TAM HOÀNH	05/24/1970	Son
NGUYỄN TAM LỘC	01/06/1972	Son
NGUYỄN THỊ THUY	05/08/1976	Daughter
NGUYỄN NGỌC VINH	1962	Son in law
NGUYỄN NGỌC CẨM XUYÊN	1987	Wiece

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN TAM CHI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06 06 1936
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 363/2 QL 15, PHƯỜNG TAM HÒA, THÀNH PHỐ BIÊN-ĐÒA
 (Dia chi tai Viet-Nam) TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 05/02/1975 To (Den): 09/02/1980

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI CẢI TẠO TỈNH ĐỒNG NAI
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): 2nd/LIEUTENANT POLICE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): N/A
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): N/A
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): N/A Date (nam): N/A

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
 IV Number (So ho so): N/A
 No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 09
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 363/2 QL 15, P. TAM HÒA
TP/BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
THÂN, VINH

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER

NAME & SIGNATURE: THÂN, VINH Vinh Lien
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 04 04 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TAM CHI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ CHAY	06/04/1936	WIFE
NGUYỄN THỊ CÚC	07/01/1962	Daughter
NGUYỄN TAM HÒA	11/10/1965	Son
NGUYỄN THỊ CẨM LÊ	03/10/1967	Daughter
NGUYỄN TAM HOÀNH	05/34/1970	Son
NGUYỄN TAM LỘC	01/06/1972	Son
NGUYỄN THỊ THỦY	05/8/1976	Daughter
NGUYỄN NGỌC VINH	1962	Son in Law
NGUYỄN NGỌC CẨM XUÂN	1987	Niece

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 93/QĐ-TH

---000---

Đồng nai, ngày 19 tháng 10 năm 1980

CHỦ TỊCH UBND ĐỒNG NAI

Căn cứ quyết định số 49/NQ-TVQH ngày 20/6/1961 của Ủy
an thường vụ Quốc hội và Thông tư số 121-UB ngày 09/8/1961 của Hội
đồng chính phủ về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có
hình vi nguy hại cho xã hội.

Căn cứ chỉ thị số 316-TTg ngày 22/3/1977 của Thủ tướng
Chính phủ về chính sách đối với binh sĩ nhân viên các cơ quan chính
quyền cũ có độ cũ vì Đảng phải phân động hiện đang bị tập trung
cải tạo. Căn cứ Thông tư số 240-TTg ngày 14/4/1978 và Thông tư số
342-TTg ngày 24/7/1978 về việc kết thúc và giải quyết tập trung
tạo các loại nguy hiểm, nguy quyền Đảng phải phân động đang
tập trung học tập cải tạo.

Căn cứ công văn phổ chuẩn số 31 ngày 01 tháng 08 năm 1980 của
Bộ Trưởng Bộ nội vụ về việc quyết định thi đối tượng đang
tập trung cải tạo tỉnh Đồng nai.

II) QUYẾT ĐỊNH

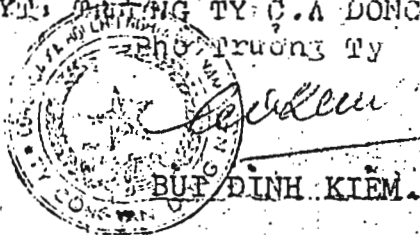
Điều 1: (h) quân chế 12 tháng về cư trú tại xã Điền Quang
Huyện Đồn Điền - Quảng Trâm (tỉnh Đồng nai).

- Họ và tên: Nguyễn Văn Chi bị danh
- Sinh năm: 1926
- Sinh quán: Quảng Trâm
- (r) quân: ấp 3, Đồn Điền - Huyện Đồn - Quảng Trâm
- Cấp bậc chức vụ: Trưởng ban Quản lý Cảnh sát
- Đơn vị: (r) khu vực 1, ấp 3, Đồn Điền

Điều 2: Khi về dương sự phải trình báo quyết định này với Ủy ban
nhân dân công an huyện nơi sinh cư trú và phải chịu sự
quản chế của cơ quan địa phương.

Điều 3: Đồng chí Trưởng Ty Công an tỉnh Đồng nai chịu trách nhiệm
thi hành quyết định này.

Y: TRƯỞNG TY C.A ĐỒNG NAI. TR: UBND TỈNH ĐỒNG NAI.
Phó Trưởng Ty Ủy viên



(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG VÂN

Và e anh
Đ/Đ Trâm bôn lai trãi 70
cùng qđy Etmu thay cấn bô
thứ do huc

Hongkhu 24-9-80

MA. CA. XE

Thị trấn



Thị trấn

Chứng nhận

Đ/Đ Nguyễn Tam Chi có đến Tỉnh lỵ
Tại CA Huyện L. H. ở địa CA xã Tam giác châu kỷ
cho người dân trong thời gian rất ngắn
chấp hành tốt việc dân sự theo luật
pháp hiện hành và có hiệu lực của CA huyện L. H. ở địa

Hi ngày 24/9/80

Chức vụ

Đ/Đ

Đ/Đ Tam Chi Cho

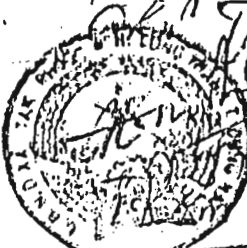
Tam Chi tại gia đình

và thời gian ở đây

thời gian ở đây

thời gian ở đây

thời gian ở đây



Thị trấn

Đ/Đ Tam Chi Cho

Đ/Đ có đến xin nhận nhận
CA xã gia hạn của ngày 15-8
Đ/Đ dân làng, xã, huyện
Đ/Đ nhận

Đ/Đ nhận

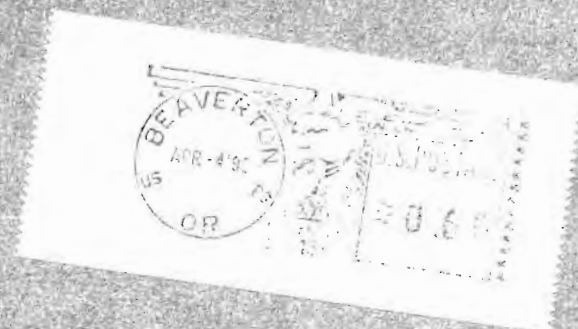
Đ/Đ nhận

Đ/Đ nhận



Đ/Đ nhận

FROM NINH THAN



APR 09 1990

TO: HỒI GIA-ĐÌNH TỰ NHÂN
CHIẾN TRÌ VIỆT NAM
P.O. Box 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; ~~Letter~~ 5/2/96.